TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2022
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát;

2. Bà Trần Thị Như Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Minh P, sinh năm: 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 235/48 đường Cao Văn Lầu, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Huynh Xao Tran, sinh năm: 1969. (Vắng mặt)

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: 1216 College St Toronto Ontario M6H 1B9, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai của ông Hà Minh P trình bày:

Ông Hà Minh P và bà Huynh Xao Tran tự nguyện sống chung từ tháng 02/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H ngày 03/6/2010, vào sổ đăng ký kết hôn số 2046 quyển số 07 ngày 07/6/2010.

Vợ chồng chung sống được hai tháng, bà Huynh Xao Tran trở về nước Canada sinh sống và làm việc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2010 cho đến nay.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, nguyên nhân bà Huynh Xao Tran yêu cầu ông P chu cấp tiền nhưng ông P không đủ khả năng chu cấp cho bà Huynh Xao Tran, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Hà Minh P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Huynh Xao Tran.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bà Huynh Xao Tran:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 296/UTPDS-TA30 ngày 15/4/2021 cho bà Huynh Xao Tran theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Huynh Xao Tran và bà Huynh Xao Tran vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ngày 18/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 569/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Huynh Xao Tran, quốc tịch Canada, cư trú tại địa chỉ 1216 College St Toronto Ontario M6H 1B9, Canada. Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; bà Huynh Xao Tran cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Hà Minh P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà Huynh Xao Tran vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hà Minh P, cho ông P được ly hôn với bà Huynh Xao Tran. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Minh P yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Huynh Xao Tran, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Huynh Xao Tran đang cư trú tại nước Canada nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn ông Hà Minh P và bị đơn bà Huynh Xao Tran tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Hà Minh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn bà Huynh Xao Tran:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố H đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 296/UTPDS-TA30 ngày 15/4/2021 cho bà Huynh Xao Tran theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản cũng như không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của bà Huynh Xao Tran và bà Huynh Xao Tran vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ngày 18/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố H đã có Công văn số 569/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp với nội dung đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Huynh Xao Tran, quốc tịch Canada, cư trú tại địa chỉ 1216 College St Toronto Ontario M6H 1B9, Canada. Tuy nhiên, đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố H không nhận được văn bản về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp; bà Huynh Xao Tran cũng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Minh P đối với bị đơn bà Huynh Xao Tran, xét thấy:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hà Minh P đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối với bị đơn bà Huynh Xao Tran vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn bà Huynh Xao Tran từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn ông Hà Minh P cung cấp để xét xử vụ án.

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 2046 quyển số 07 ngày 07/6/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho ông Hà Minh P và

bà Huynh Xao Tran, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Hà Minh P và bà Huynh Xao Tran là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Hà Minh P yêu cầu ly hôn bà Huynh Xao Tran với lý do vợ chồng chung sống được hai tháng, bà Huynh Xao Tran trở về nước Canada sinh sống và làm việc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2010 cho đến nay. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, nguyên nhân bà Huynh Xao Tran yêu cầu ông P chu cấp tiền nhưng ông P không đủ khả năng chu cấp cho bà Huynh Xao Tran, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Đối với bà Huynh Xao Tran, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp đúng quy định của pháp luật nhưng bà Huynh Xao Tran không có phản hồi, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa ông Hà Minh P và bà Huynh Xao Tran không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Hà Minh P ly hôn bà Huynh Xao Tran theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Hà Minh P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hà Minh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa, như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Minh Phát đối với bị đơn bà Huynh Xao Tran.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hà Minh P ly hôn bà Huynh Xao Tran.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2046 quyển số 07 ngày 07/6/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho ông Hà Minh P và bà Huynh Xao Tran không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Hà Minh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Hà Minh P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045710 ngày 24/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Ông Hà Minh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày ông Hà Minh Phát được tống đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Huynh Xao Tran cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức